

BẢNG 01: KHỐI LƯỢNG THỰC HIỆN

STT	Nội dung	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp	kg	822.160	Tần suất thu gom theo quy định tại Cảng HKQT Cam Ranh
2	Chất thải nguy hại Bao gồm:	Trọn gói	400	Chất thải nguy hại thu gom định kỳ 06 tháng/lần (mỗi lần 200kg)
2.1	Xử lý bùn, bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải (Mã CTNH: 100203)			
2.2	Bóng đèn huỳnh quang thải (Mã CTNH: 160106)			
2.3	Hộp mực in thải (Mã CTNH: 080204)			
2.4	Pin, ắc quy thải (Mã CTNH: 160112)			
2.5	Dầu nhớt thải (Mã CTNH: 170203)			
2.6	Giẻ lau, bao tay nhiễm TPNH (Mã CTNH: 180201)			

BẢNG 02: YÊU CẦU NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM ĐỐI NHÀ CUNG CẤP THỰC HIỆN DỊCH VỤ THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI